

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 163 ngày 25/7/2018
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC: <i>[Signature]</i>
	Phòng: <i>[Signature]</i>
	Sao: <i>[Signature]</i>

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 01/ MARIKA/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty TNHH MARIKA VIỆT NAM**

Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26, 27, Km 33, đường 39A mới, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0973894627

Mã số doanh nghiệp : 0901010613, Đăng ký lần đầu ngày 25/4/2017, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : Chất phụ gia thực phẩm tổng hợp – chất nhũ hóa thực phẩm tổng hợp Quick Gloss Plus

2. Thành phần : Nước (56,8%), Dextrin (30%), CITREM (10%), dầu cọ (3%), kali sorbat (0,2%)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

Chất liệu bao bì : Can nhựa LDPE hoặc túi màng thiếc ; hoặc túi nhôm. Bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Khối lượng tịnh : 5kg ; 10kg ; 17kg ; 20kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

Xuất xứ : Đức

Công ty kinh doanh : Công ty TNHH thực phẩm NOREVO (Bắc Kinh)

Địa chỉ : Nhà 1906-1907 tòa C, số B18 đường Thạch Cảnh Sơn, khu Thạch Cảnh Sơn, Bắc Kinh. DT : 01088696560.

III. Mẫu nhãn sản phẩm : (có nội dung nhãn phụ dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm :

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

- Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.

- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y Tế về thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Lưu Văn Thành

Nội dung nhãn phụ dự thảo

1. Tên sản phẩm: Chất phụ gia thực phẩm tổng hợp – chất nhũ hóa thực phẩm tổng hợp Quick Gloss Plus
2. Thành phần: Nước (56,8%), Dextrin (30%), CITREM (10%), dầu cọ (3%), kali sorbat (0,2%)
3. Thời hạn sử dụng: 18 tháng.
Ngày sản xuất xem trên bao bì.
4. Hướng dẫn sử dụng: Dùng trong chế biến thực phẩm
5. Bảo quản: Đóng gói kín, để nơi khô ráo, râm mát, tránh ánh nắng.
6. Sản xuất bởi:

Xuất xứ : NOREVO GmbH

Công ty kinh doanh : Công ty TNHH thực phẩm NOREVO (Bắc Kinh)

Địa chỉ : Nhà 1906-1907 tòa C, số B18 đường Thạch Cảnh Sơn, khu Thạch Cảnh Sơn, Bắc Kinh, Trung Quốc. DT : 01088696560.

7. Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá:

Công ty TNHH MARIKA VIỆT NAM

Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26, 27, Km 33, đường 39A mới, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0973894627

Nội dung nhãn chính:

01010:
CÔNG
TNH
MARI
VIỆT N
Y-P-TX

复配食品添加剂(Food Additives):

净含量(NW): 10 千克

产品及通用名称(Name of the Product): 复配食品乳化剂(GB26687-2011)

配料(Components): 水 (56.8%), 糊精 (30%), 柠檬酸脂肪酸甘油酯 (10%), 棕榈油 (3%),

山梨酸钾 (0.2%)

产品品牌型号: 快壳好® 亮巧速 / Quick Gloss plus

净含量(NW): 10 千克

原产国(Product of Origin): 德国 / Germany

合同号(Contract No): NSZP000152

生产日期(Production Date): 2017.07.04

保质期至(Best Before Date): 2019.01.03

生产批次(Batch): M17-10449

毛重(GW): 10.5 千克

使用范围(Scope and usage): 糖果巧克力上光剂

使用方法: 直接添加使用

使用量(Dosage): 根据 GB2760 标准, 限量添加使用。贮藏条件(Storage): 干燥阴凉, 封闭避光。

适用标准(Legal Status): 本品符合 52 号公告, 安全可靠, 对人体无毒无害。不可直接食用。

境内代理商: 诺瑞沃(北京)食品有限公司

Importer: NOREVO (Beijing) Food Co., Ltd.

地址: 北京石景山区石景山路乙18号院C座1906-1907室 100040. 电话: 010 8869 6560

生产商(Manufacturer): NOREVO GmbH

Völckersstraße 14-20, 22765 Hamburg, Germany. Tel: +49 40 5379790

norevo

Chất phụ gia thực phẩm tổng hợp

Trọng lượng tịnh: 10kg

Tên thương dùng: Chất nhũ hóa thực phẩm tổng hợp

Thành phần: Nước (56,8%), Dextrin (30%), CITREM (10%), dầu cọ (3%), kali sorbat (0,2%)

Nhãn hiệu/ký hiệu sản phẩm: Quick Gloss plus

Trọng lượng tịnh: 10kg

Nước sản xuất: Đức

Số hợp đồng: NSZP000152

Ngày sản xuất: 04/07/2017

Hạn sử dụng đến: 03/01/2019

Chỉ số lô sản phẩm: M17-10449

Trọng lượng cả bì: 10,5kg

Công dụng: Làm bóng bánh sô-cô-la

Phương pháp sử dụng: Sử dụng trực tiếp

Lượng dùng: Căn cứ vào tiêu chuẩn GB2760 để xác định lượng dùng.

Điều kiện bảo quản: Đóng gói kín, để nơi khô ráo, tránh ánh nắng.

Tiêu chuẩn sử dụng: Phù hợp theo thông báo số 52, đảm bảo an toàn; không có độc hại đối với sức khỏe. Không được ăn trực tiếp.



Nhà cung cấp trong nước: Công ty TNHH Thực phẩm NOREVO (Bắc Kinh)

Địa chỉ: Nhà 1906-1907 tòa C, số B18 đường Thạch Cảnh Sơn, khu Thạch Cảnh Sơn, Bắc Kinh (100040) Điện thoại: 01088696560

Nhà sản xuất: NOREVO GmbH **Điện thoại:** +49 405379790

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm Nay, ngày 13 tháng 07 năm 2018

Tại : Văn phòng Công chứng Chu Cảnh Hưng, Thành phố Hà Nội.

Tôi, Chu Cảnh Hưng là Công chứng viên Văn phòng Công chứng Chu Cảnh Hưng, Thành phố Hà Nội .

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà **Cảnh Hoài Thu** CMND số: 121598724 cấp ngày 27/ 02 /2003 tại Công An Bắc Giang, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Chu Cảnh Hưng, Thành phố Hà Nội , đã dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Cảnh Hoài Thu;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Số công chứng **428** Quyền số **01 TP/CC-SCC/BD**

NGƯỜI DỊCH

Cảnh Hoài Thu

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Chu Cảnh Hưng

复配食品添加剂(Food Additives):

净含量(NW): 10 千克

产品及通用名称(Name of the Product): 复配食品乳化剂(GB26687-2011)

配料(Components): 水 (56.8%), 糊精 (30%), 柠檬酸脂肪酸甘油酯 (10%), 棕榈油 (3%),

山梨酸钾 (0.2%)

产品牌型号: 快壳好® 亮巧液 / Quick Gloss plus

净含量(NW): 10 千克

原产国(Product of Origin): 德国 / Germany

合同号(Contract No): NSZP000152

生产日期(Production Date): 2017.07.04

保质期至(Best Before Date): 2019.01.03

生产批次(Batch): M17-10449

毛重(GW): 10.5 千克

使用范围(Scope and usage): 糖果巧克力上光剂

使用方法: 直接添加使用

使用量(Dosage): 根据 GB2760 标准, 限里添加使用。贮藏条件(Storage): 干燥阴凉, 封闭避光。

适用标准(Legal Status): 本品符合 52 号公告, 安全可靠, 对人体无毒无害, 不可直接食用。

境内代理商: 诺瑞沃(北京)食品有限公司

Importer: NOREVO (Beijing) Food Co., Ltd.

地址: 北京石景山区石景山路乙 18 号院 C 座 1906-1907 室 100040. 电话: 010 8869 6560

生产商(Manufacturer): NOREVO GmbH

Völkersstraße 14-20, 22765 Hamburg, Germany. Tel: +49 40 5379790

norevo



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thái Duyệt - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

BẢN SAO

Số: 125451/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Quick Gloss Plus
2. Mã số mẫu: 07183420/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai pet không nhãn mác, 300g/ chai - Số lượng: 1
NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 13/07/2018
8. Thời gian thử nghiệm: 13/07/2018 - 23/07/2018
9. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH Marika Việt Nam
Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26, 27 Km 33 đường 39 A mới Xã Liêu Xá
Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
10. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
10.1*	Salmonella	/25g	TCVN 4829:2005	KPH
10.2*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.3*	S. aureus	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
10.4*	Cl. perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.5*	B. cereus	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
10.6*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.7*	E. coli	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.8*	Tổng số bào tử nấm mốc - men	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.9*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	H.HD.QT.429 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,011 mg/kg)
10.10*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	H.HD.QT.429 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
10.11*	Hàm lượng Chì	mg/kg	H.HD.QT.429 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,007 mg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2018

TU QU. VIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG KHĐT & CĐT

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số... 3744... Quyển số... 02... SCT/BS

Ngày... 25... tháng... 7... năm 2018

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DỪNG



ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền

CÔNG CHỨNG VIÊN

AN VĂN DỪNG

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0901010613

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 04 năm 2017

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MARIKA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM MARIKA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

A-LK 08 nền đất số 26, 27 Km33, đường 39A mới, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0973 894 627

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 4.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Bốn tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LUU VAN THANH	P301 - 219 tập thể Viện Công nghệ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	50,000	035074000009	
2	NGUYEN THONG NHAT	Thôn Ba Dư, Xã Hồng Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	50,000	017087419	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty